

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 105/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2024
(V/v tranh chấp Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM ,TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung.

Bà Nguyễn Thị Yên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/ TLST- HNGĐ ngày 24/7/2024, về việc “ *Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2024/QĐST- HNGĐ ngày 31/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị R - Sinh năm 1988(Đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đoàn Văn A - Sinh năm 1982(Vắng mặt)
Cùng cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Hoàng Thị R trình bày: Chị R và anh Đoàn Văn A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tháng 11/2011 . Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã T, huyện L; tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh A hay chơi bời, không tu chí làm ăn; vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2021 thì vợ chồng ly thân đến nay, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, không lo công việc chung của gia đình. Nay chị R thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh A.

Về con chung: Chị R và anh A có 02 con chung là Đoàn Minh Đ , sinh ngày 09/10/2012 và Đoàn Nhật D, sinh ngày 22/01/2020 hiện sinh sống với anh A: Không yêu cầu giải quyết.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn là anh A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục nhưng vắng mặt suốt quá trình tố tụng, không trình bày gì.

3. Đại diện Viện KSND huyện L, tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị căn cứ các Điều 51,56 Luật Hôn nhân gia đình; Các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị R và anh Đoàn Văn A được ly hôn.

Về con chung: Không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục nên việc xét xử vắng mặt là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị R và anh A có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị R là có căn cứ giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị R trình bày: Chị R và anh A mâu thuẫn do không hợp nhau, anh A chơi bời không quan tâm tới gia đình, vợ chồng hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi, không lo công việc chung của gia đình. Nay chị R yêu cầu ly hôn thì anh A không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị R và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần giải quyết cho chị R và anh A ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị R và anh A có 02 con chung là Đoàn Minh Đ , sinh ngày 09/10/2012 và Đoàn Nhật D, sinh ngày 22/01/2020 hiện sinh sống với anh A. Chị R không yêu cầu giải quyết, anh A không ý kiến gì nên không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Chị R không yêu cầu giải quyết, anh A không ý kiến gì nên không giải quyết.

[3]. Án phí: Chị R phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 271 và 273, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử :

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị R và anh Đoàn Văn Á được ly hôn.

2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác*: Không giải quyết.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị R phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008340 ngày 23/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh Á có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- *Đương sự,*
- *TAND T. BG*
- *VKSNDH. Lục Nam*
- *THADSH. Lục Nam,*
- *UBND xã Tam Dị.*
- *Lưu*

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên